

# Mặt Trận Tây Ninh (1968-1969)

Trích Một Cảnh Hoa Dù của Trương Dương

Trong trận chiến tại Việt Nam, vị trí địa dư của vùng bán đảo Đông Dương đã khác hẳn với vị trí vùng bán đảo Triều Tiên. Cả hai quốc gia cùng bị chia cắt, nhưng Nam Hàn nhờ biển bao bọc nên sự xâm nhập và phá hoại không dễ dàng như ở Miền Nam Việt Nam, mà chạy dài suốt dọc Trường Sơn là nơi có đường mòn Hồ chí Minh xuyên qua hai lân bang Lào và Khmer. Hai nước này là loại trung lập thiên tả. Lào thì mặc nhiên bất lực, còn Khmer thì công khai dung dưỡng bọn Trung ương cục Miền Nam trên nội địa của họ để làm căn cứ xuất phát các cuộc tấn công vào Miền Nam, rồi sau đó rút về cứ địa an toàn Cam Bốt.

Sihanouk đã cho quân đội Bắc Việt và Việt Công trú quân trên lãnh thổ Khmer, khiến quốc gia này gần như bị mất chủ quyền. Vì thế dân chúng Căm Bốt vốn dĩ đã từng có mối hận thù từ nhiều thế kỷ trước. Nay họ nhân cơ hội này nổi dậy để chống đối và biểu tình đòi hỏi phải có thái độ dứt khoát đối với việc đóng quân của Cộng Sản (lẽ dĩ nhiên có hậu thuẫn của Mỹ). Cuối cùng họ tổ chức biểu tình rầm rộ với sự ủng hộ của Sư sãi, sinh viên, quân đội,... đột nhập vào sứ quán Bắc Việt đập đồ, cướp phá, và nổi lửa thiêu sạch hồ sơ giấy tờ. Sihanouk vận động Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa dùng áp lực buộc VC rút quân, nhưng không thành. Vì thế Lon Nol và Quốc Hội đồng thanh truất phế vị

Quốc Trưởng đã điều hành quốc gia này hơn 15 năm. Chính vì sự dung dưỡng của Sihanouk bấy giờ, nên Bắc Việt mới sử dụng được đất đai của Campuchia làm căn cứ địa để chuyển vận vũ khí, tập trung lực lượng tổ chức các cuộc Tổng công kích Tết Mậu Thân năm 1968. Vì thế chiến trường Tây Ninh trở nên sôi động mạnh vào các năm 68, 69, 70,...

Sau khi phản công đẩy lui địch ra khỏi Thành phố Sài gòn và vùng Ven Đô, ĐĐ9ND được chỉ định trấn giữ các trọng điểm trong Sài gòn. Đại đội 91 của tôi đóng ở kho đạn Gò Vấp, Đại đội 94 của anh Tâm trấn giữ khu vực ở kho Năm Khánh Hội. Lúc bấy giờ có một số sĩ quan mới về như Ch/úy Tường và Phúc làm Trung đội trưởng cho tôi, Lê mạnh Đường ở ĐĐ90 rồi về ĐĐ92 của Thành Râu. Trạch thuyền chuyển đi Tiểu đoàn 3, Chí "Bệu" đi Tiểu đoàn 6, Bảo bị thương ở vai nên về chỉ huy tân binh ở trại Vương Mộng Hồng. Các đại đội nghỉ tại đây khoảng nửa tháng thì có tin tức địch đã rút về hướng Tây Ninh, nơi tiếp cận căn cứ địa Trung ương Cục miền Nam (Cục R) của Việt Cộng.

## a). Trận Đồn Điền Vên Vên, Trà Vò.

Tiểu Đoàn được về hậu cứ nghỉ một tháng, rồi được xe GMC chở lên Đồn điền cao su Vên Vên để tăng phái cho Quân Đoàn III.

Vừa bố trí quân xong, trực thăng chở Tướng Đống và Tướng Đỗ Cao Trí đáp xuống Bộ chỉ huy Tiểu đoàn.

Tôi thấy tướng Trí cầm cây "Can" chỉ vào bản đồ hành quân như ban lệnh cho Trung tá Nhã, trong khi tướng Đống đứng kế bên chăm chú lắng tai nghe một cách nghiêm cẩn (Tướng Đống rất tôn trọng vị Cựu Tư lệnh Sư Đoàn Dù cũ của mình). Tướng Trí là một sĩ quan kỳ cựu và tài ba trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa, ông từng lãnh đạo Sư đoàn Dù và Quân Đoàn III gặt hái nhiều thành quả trong các cuộc hành quân quy mô nổi tiếng. Đặc biệt ông đã cho dùng chiến thuật "Điều Hậu", lưu động và thần tốc, trong mặt trận vùng Tây Ninh và Căm Bốt rất hữu hiệu. Như trận càn quét địch ở Kam Pong Cham, thay vì điều động cả Chiến đoàn dàn quân trận địa, mới có thể kiểm soát bao quát toàn khu vực, ông chỉ cho 2 đại đội đổ bộ bằng trực thăng đánh mục tiêu này, rồi bốc lên bỏ vào khu vực khác.

Suốt ngày Đơn vị Dù này được trực thăng vận đi khắp tỉnh Kam Pong Cham, giống như con điều hậu đáp xuống xốt cá. Khiến các tổ chiếm đóng của Việt Cộng, trong địa phận này, không kịp tránh né, không kịp trở tay, đâu đâu cũng báo cáo bị quân Nhảy Dù tập kích, họ bị rối loạn hàng ngũ, bỏ chạy tứ tán, làm mỗi cho

những khẩu đại liên của các trực thăng võ trang.

Trung tướng Đỗ cao Trí rất có uy quyền, oai phong của một cấp chỉ huy. Một sáng thứ hai nọ, tôi ôm bản đồ theo Đại tá Nguyễn Khoa Nam vào họp hàng tuần tại Phòng Hành Quân của Biệt Khu Thủ Đô (Lúc đó Bộ Chỉ Huy Lữ đoàn III đóng ở Khải Vinh, Phú Lâm, trực thuộc Quân Đoàn III đang hành quân vùng Lê minh Xuân, bảo vệ Vòng đai Sài Gòn). Tướng Trí chủ tọa buổi họp, người thuyết trình đầu tiên là Trung tướng Nguyễn văn Minh, Tư lệnh Biệt Khu Thủ Đô :

-Kính thưa Trung tướng, thưa quý vị, hôm nay tình hình Biệt khu Thủ đô..

Sau khi thuyết trình xong, tướng Trí, vẫn ngồi ở ghế bành, miệng ngậm ống điếu, tay cầm "Can", chỉ thị và hỏi nầy nọ, Trung tướng Minh nghiêm chỉnh trả lời rành mạch, xong tướng Trí nghiêng khế đầu (chứ không nhìn mặt) qua bên viên tướng Cố Vấn Mỹ, chỉ chỉ này nọ, trong khi tướng Mỹ cung kính chồm người tới vừa gật gật cái đầu như tỏ ý lắng nghe vừa ghi chú lia lịa. Tôi nhìn cảnh đó thấy ông thật là oai phong chẳng những với người mình mà cả luôn người Mỹ nữa. Tối phiên Đại tá Nam, tôi vội đem bản đồ treo lên bảng, trong khi ông nói thì tôi lấy que chỉ theo trên khu vực hành quân của Lữ đoàn. Tôi cố gắng giữ cho đừng khớp vì trong phòng thuyết trình toàn là tướng, tá, chỉ có mình tôi là cấp đại úy nhỏ nhất!

Tướng Trí sau này bị tử nạn trực thăng tại phi trường Trảng Lớn, Tây Ninh. Cái chết của ông có nhiều nghi vấn, vì ông chủ trương đánh chiếm Cầm Bốt, điều này trái với ý của người Hoa Kỳ. Họ cho ông là quá hiếu chiến, trong khi đó với chiến thuật điều hâu của ông, chỉ cần dùng sư đoàn Dù và TQLC trong một tháng là có thể chiếm được toàn cõi Cầm Bốt. Vì ông tức giận họ đã để cho Việt Cộng làm căn cứ an toàn trên đất Khmer, từ đó chúng đưa quân vào phá hoại Miền Nam Việt Nam.

Trở lại trận đánh ở đồn điền cao su Vên Vên, Trà Võ. Tiểu đoàn vừa đóng quân xong, ngay đêm đó địch đã pháo kích nhiều quả vào đơn vị, như thách thức đoàn quân Dù. Sáng hôm sau, Đại Đội 91 được chỉ định đi "Tùng thiết" làm mũi dùi tấn công, mục tiêu là một ngôi làng bỏ hoang, chính nơi đây đêm qua địch đã đặt hỏa tiễn 122 ly và súng cối pháo vào vị trí đóng quân của tiểu đoàn. Khi gần tới bờ làng, thì địch quân bắn ra ào ạt, chúng tôi nhảy nhanh khỏi Thiết vận Xa M-113 tìm các mô đất hoặc dựa theo thiết vận xa bắn trả lại. Các xạ thủ đại liên trên chiến xa bắn quạt vào mục tiêu, sĩ quan tiền sát lập tức điều chỉnh pháo binh và gunship tới bắn đập vào mục tiêu. Sau khi hỏa lực yểm trợ vừa ngưng, chúng tôi cùng chiến xa vừa bắn vừa chạy ào vô mục tiêu. Nhưng có lẽ địch đã kịp bố sung toán trừ bị trám vào chỗ giao thông hào đã bị pháo đập, nên họ vẫn tiếp tục bắn

trả mạnh mẽ, khiến chúng tôi phải khựng lại.

Một chiếc M-113 bị B-40 địch bắn đứt dây xích, tôi đưa Trung đội 2 của Phấn tới bắn yểm trợ cho xạ thủ và tài xế nhảy ra khỏi xe. Địch thật kiên trì, chúng tôi phải dùng mọi hỏa lực yểm trợ mà vẫn chưa chịu chém về. Đánh nhau tới trời ngã bóng, chúng mới lợi dụng đêm tối di tản thương binh và rút lui dưới những loạt mưa pháo bắn rải truy kích của pháo đội Dù. Đêm đó Thiếu úy Phấn la chí choé vì Trung đội anh nằm giữ chiến xa đứt xích, bị pháo cận phòng của ta bắn gần quá, sợ các mảnh văng trúng nguy hiểm cho binh sĩ!

Sáng ra Đại đội tôi thận trọng tiến vào mục tiêu, thấy hầm hố kiên cố của địch thật nhiều! Các lò Hoàng cầm, các chổng tre, và các giao thông hào, chúng tôi địch ở đây nhiều cỡ cấp tiểu đoàn, thảo nào hôm qua chúng có đại bác bắn đứt dây xích và coi thường chi đoàn thiết vận xa. Nếu không có hỏa lực hùng hậu của phi pháo thì Tiểu đoàn 9 với chi đoàn Thiết vận xa phải trầy da tróc vảy và chưa chắc đã đánh bật được địch ra khỏi những hầm hố quá kiên cố nầy. Sau khi lục soát, chúng tôi tịch thu được một số vũ khí và đạn dược, vì địch lo chém về thủ thân nên không kịp thu lượm tàn cuộc.

Tiểu đoàn phân bố lục soát xong dừng quân tại đây một đêm. Sáng hôm sau, Thiếu tá Bảo chỉ huy hai Đại đội 91 Nhảy Dù và Đại đội 92 Nhảy Dù đi cánh phải, thành phần còn lại do Trung tá Nhã chỉ huy đi cánh trái. Tất cả

tiến về các mục tiêu đã chỉ định,nơi nghi ngờ địch đã rút quân về đó. Đại đội 92 của anh Thành đi đầu được khoảng hai cây số đường rừng cao su thì chạm địch lẻ tẻ,Thiếu tá Bảo điều động Đại đội tôi lên chặn cánh phải để hốt các tên tẩu thoát do Thành phá ổ.

Bên cánh trái của Trung tá Tiểu đoàn trưởng cũng gặp nhiều chốt cắm chân,có lẽ để cho chủ lực quân của địch kịp thời rút sâu về mật khu an toàn. Họ không ngờ quân Dù của chúng ta dám đuổi chúng tới cùng đường như vậy. Từ lâu nay họ làm chủ khu vực này,gây khó dễ cho các cuộc hành quân của Sư đoàn 25 Bộ Binh,Địa Phương quân,và dân vệ các xã xung quanh. Đây là lần đầu tiên chạm trán với hỏa lực hùng hậu và các đơn vị thiện chiến,khiến Cộng quân hoang mang,chưa đánh đã lo chạy. Các chốt địch lần lượt được bứng sạch. Tiểu đoàn tiếp tục bung rộng ra khắp vùng đồn điền Vên Vên,rồi đóng đồn lập căn cứ,tổ chức các cuộc hành quân tuần thám,đột kích cấp đại đội vào sâu trong những nơi gọi là mật khu an toàn của địch. Các đơn vị chỉ chạm lẻ tẻ, địch thấy chúng tôi ở lì trong vùng này nên quyết định bỏ đi. Dem quân về ẩn trú tại mật khu Bời Lời và Dương Minh Châu,ở hướng Đông Nam thị xã. Tiểu đoàn bàn giao khu vực này lại cho Địa Phương quân trấn giữ,chúng tôi được đưa vào thị trấn Tây Ninh nghỉ xả hơi,tại đây tôi và các bạn đi tham quan Toà thánh Cao Đài ở trong khu vực chợ Long Hoa. Các Cửu Trùng

Đài,Hiệp Thiên Đài,được xây cất hết sức uy nghi tráng lệ. Tôi thấy các tín đồ Cao Đài thờ cả Phật lẫn Chúa,cùng Văn Hào Victor Hugo,và Giáo chủ của họ là Đức Ông Phạm Công Tắc. Họ cũng đặt ra những chức sắc như Lễ Sanh,Thượng Sanh,...

Từ chợ Long Hoa,họ có mở con đường rất rộng hướng về Nam Vang,nơi Giáo Chủ Phạm Công Tắc đã từng sống lưu vong. Chúng tôi đi tới núi Bà Đen,tại đây có lăng mộ của tướng Cao Đài nổi danh thời TT Ngô Đình Diệm,ông đã bị bắn chết tại cầu,mà sau này đặt tên ông,đó là cầu Trịnh Minh Thế,bắt ngang giữa Chợ Quán và Chánh Hưng

## **b). Hành quân Trong Mật Khu Bời Lời.**

Nghỉ dưỡng quân một tuần lễ,Tiểu đoàn được trực thăng vận vào mật khu Bời Lời, nằm khu vực phía Đông Nam Thị xã Tây Ninh. Đại đội tôi vừa nhảy khỏi máy bay đã bị địch từ trong chòm cây bắn vài tràng AK,một binh sĩ bị trúng đạn tử thương ngay tại chỗ. Cả đơn vị lập tức vừa hô “Xung phong” vừa bắn và chạy vào bờ rừng,khiến địch sợ hãi,trở tay không kịp,kê lo chém vè,người nào chần chờ thì giờ tay đầu hàng.

Bây giờ mới lo kiểm điểm lại đơn vị,thì thấy có một tử trận và 5 binh sĩ bị thương. Y tá đại đội băng bó vết thương,tất cả được trực thăng di tản về bệnh viện Đổ Vinh ở hậu cứ Hoàng Hoa Thám. Chúng tôi tiếp tục tiến sâu vào mục tiêu,khám phá rất nhiều hầm

hố,trong đó có Trung Tâm Hành quân rộng lớn và nằm sâu dưới mặt đất. Đây là nhờ trực thăng đổ bộ chớp nhoáng,nên địch không kịp ra giao thông hào nghênh chiến,chỉ có những tên lính gác và các tên ở gần hướng bãi đổ quân chống trả yếu ớt,do đó chúng tôi chỉ bị tổn thất nhẹ và chiếm được mục tiêu mà không cần phi pháo yểm trợ (chúng tôi lúc đó giống như những con chim diều hâu nhào xuống từ trực thăng để chụp bắt những con cá đang bơi lơ đễnh).

Sau khi thu dọn chiến trường,trực thăng lại đáp xuống bốc chúng tôi thả xuống một khu rừng khác,cách đây 5 cây số về hướng Bắc. Vì phi cơ quan sát L-19 đã thấy địch đã chạy về chòm rừng này. Lợi dụng địch chưa kịp đào hầm hố,tiểu đoàn cho phi pháo dập trước,rồi nhào trực thăng xuống hốt thêm một mớ. “Chiến thuật Diều hâu” tuy rất mệt nhưng kết quả vô cùng khả quan,địch không kịp trở tay và ta đỡ tổn hao sinh mạng,mà vẫn thu hái được nhiều thành quả không ngờ.

Bốc chỗ nọ, thả xuống chỗ kia, làm suốt một tuần thì mật khu rộng lớn này coi như bị chúng tôi cày nát. Tiểu đoàn lại được đưa về Thị Xã dưỡng quân và nhận tiếp tế lương thực,đạn dược, bổ sung quân số, để chuẩn bị cho cuộc hành quân điều hâu kế tiếp vào một mật khu khác.

Ra thị xã kỳ này,lúc rỗi rảnh tôi thường ra chợ ăn hủ tiếu gà ở Quán Cây Me,đường đi lên Thiện Ngôn. Hủ tiếu tại đây không thua gì phở gà Hiền Vương ở Tân

Định Sài Gòn. Đặc biệt họ đựng hủ tiếu trong những tô to lớn và thịt gà thật nhiều, nước lèo rất ngon.

Sau đó tiểu đoàn được xe chở vào Quận Khiêm Hạnh, nằm ở hướng Đông Nam của Tỉnh lỵ. Tại đây mỗi ngày các đại đội thay phiên nhau vô tuần tiểu lục soát tại các khu rừng xung quanh quận lỵ, thỉnh thoảng thọc sâu vào mật khu Bời Lời coi chúng có còn dám trở lại lập căn cứ để đưa quân vào phá quấy quận Khiêm Hạnh như trước kia không?

### **c). Hành Quân Tại Mật Khu Dương Minh Châu**

Ở quận Khiêm Hạnh khoảng nửa tháng, Chúng tôi được về Sài Gòn nghỉ xả trại một tuần, các sĩ quan vẫn được mời ăn ở nhà hàng Bồng lai như thường lệ. Một hôm tôi rủ anh Bảo, Thành, Tâm, Phước, và bác sĩ Thiện vào nhà Chế Ký, chị họ của bà xã, nhà ở gần cầu Chà Và, để cho anh Sây, chồng chế Ký, trở tài nấu các món ăn tàu với bào ngư, vi cá, nấm đông cô ngon chẳng thua gì ở nhà hàng.

Anh Thành, anh Bảo thích nhất là cách uống trà tàu đặc biệt của anh Sây. Những chun nhỏ, trước khi châm trà, được anh dùng nước sôi tráng nóng. Trà đựng đầy trong một ấm bằng đất đỏ (giống như chun), dùng nước sôi tráng bỏ nước đầu, rồi mới rót vào chun còn nóng, mọi người bưng lên ngửi thấy mùi trà thơm rất đặc biệt (khác với trà ướp Sói Lâm Đồng). Khi mỗi người uống chừng ba chun thì cảm thấy bụng nhẹ nhàng vì đồ ăn dầu mỡ đã bị

tiêu hoá hết. Anh Tâm, anh Thiện khoái chí cứ cười mím chi cọt hoài!

Nghỉ tại hậu cứ 1 tháng, tiểu đoàn nhận lệnh ra hành quân tuần tiểu tại vùng Ven Đô, nhằm ngăn ngừa địch xâm nhập phá rối Thủ Đô. Giống như lần trước, khu vực trách nhiệm là Ấp Đồn, Nhị Bình, Tân Thới Nhứt, ... thuộc quận Hóc Môn.

Tại đây chỉ có một chuyện đáng nói là đêm hôm nọ khi Trung sĩ Ký đi gọi Binh nhứt Đông thức dậy để canh gác. Khinh binh Đông hôm qua mới lãnh lương, đã cùng với Trung sĩ Trình đi nhậu, vì trong người còn hơi men, nên Đông đưa súng bắn dọa mấy loạt, làm cả đại đội tưởng bị địch tấn công, vội nhào ra hố chiến đấu. Đây không phải là lần đầu, Đại đội 91 này cách nay mấy tháng, lúc còn đóng quân ở An Lổ, Huế. Trung sĩ Trình đã uống say rồi nổ súng bắn dọa vào hướng lều ngủ của Đại đội Trưởng.

Trình nguyên là họa sĩ, tốt nghiệp trường Mỹ Nghệ, anh là người thông minh, tài giỏi nhưng tánh tình rất đặc biệt, hễ mỗi lần lãnh lương là rủ anh em đi nhậu cho sạch hết tiền ngay hôm đó, vì chịu chơi nên anh em trong đại đội rất thích Trình. Do một sự hiểu lầm trong cái chết của Binh nhứt Kỳ, khi di hành quân vùng rừng núi Trường Sơn, Trình quy trách nhiệm cho đại đội trưởng, nên trong cơn say nghĩ đến bạn Kỳ, anh rĩa súng bắn bậy. Vì vậy tôi mới cấp tốc nhận chức vụ này.

Vì sợ kỷ luật bị lỏng lẻo, tôi quyết định thử bắt chước dùng biện pháp kiểu như “Cây gậy và củ cà rốt”. Tôi bảo Thượng sĩ Thường vụ đại đội, sáng hôm sau đem khinh binh Đông treo rồi cho Trung sĩ Ký lấy roi đánh, trước đó tôi có dặn Ký đưa roi cao nhưng đánh nhẹ và vừa đánh vừa xin tha cho Đông, còn tôi thì giả bộ lớn tiếng đòi đưa khinh binh Đông ra Toà án Quân sự. Đông, Trình và binh sĩ trong đại đội thấy tôi là người nổi tiếng thương lính, mà hôm nay lại giận dữ như vậy. Trình đích thân vào xin tha cho Đông và hứa sẽ bảo chúng nó không được bắn bậy nữa. Tôi hỏi :

- Còn Đông, có hứa không?

Đông gật đầu lia lia:

- Em xin hứa, Trung úy !

Sau đó, Trình được người biết thưởng thức tài, đại đội thường giao phó nhiều nhiệm vụ quan trọng. Anh thấy tôi biết dùng người, nên hăng hái làm việc, và để làm gương tốt, Trình không còn say rượu và không còn la cà các quán trong những ngày lãnh lương nữa. Từ đó Đại đội 91 Nhảy Dù trở nên thái bình, Đông là một khinh binh rất giỏi. Ngựa chững nếu biết điều khiển sẽ trở thành ngựa giỏi, Trình chẳng những thông minh, nhanh lẹ, có nhiều tài xuất chúng, và rất dũng cảm khi lâm trận. Lúc về hậu cứ, còn giúp bạn anh là Trung sĩ Đậu lo trang trí lại văn phòng đại đội, thật ngăn nắp và mỹ thuật. Nhon dịp được ăn Tết ở hậu cứ, Trình lấy giấy đựng dưa hấu và giấy màu dán thành một đầu lân

đẹp không thua gì lân mua ở Chợ Lớn.

Vào những ngày đầu năm, anh cùng các binh sĩ trong đại đội đem lân ra múa tại chợ Bà queo, chợ Tân Việt, và ngay cả nhà tôi nữa. Có được tiền, anh và Dậu ra nhà hàng Thanh Bạch đặt trên 150 khẩu phần (mỗi hộp có nửa con gà Rôti, bánh Baté Sô, bánh mì sandwich kèm thịt ham và cheese bên trong), cùng trái cây tráng miệng. Anh cho treo đèn, kết bông giấy tổ chức “Đêm màu Hồng” đã chiến, mời quan khách gồm Trung tá Nhã, Thiếu tá Bảo, Đại úy Thành, Trung úy Phước, anh chị Tâm, và các sĩ quan cùng đến chung vui với quân nhân trong Đại đội 91 Nhảy Dù.

Mỗi binh sĩ có một hộp Coca, và một hộp khẩu phần bảo đảm ăn no. Ngoài ra còn có văn nghệ “Lính hát cho lính nghe” nữa chứ. Hôm đó nhìn thấy mọi người đều vui vẻ, sau khi cùng với anh Tâm, Thành, và Phước được vài ly Hennessy, tôi nổi hứng cùng Trình tới Micro song ca bài Tình Nhớ. Chị Tâm là ca sĩ giỏi ôm bụng cười: “Ồi giờ ơi! Anh Dương mà cũng biết hát nữa kìa!”

Mọi người đều cười khoái chí, các anh em trong đại đội vỗ tay tán thưởng, khuyến khích, thật là vui quá vui! Đông là người xứ Huế lên trình diễn bài ca mà Duy Khánh thường hát ở Đài Phát Thanh Sài Gòn nghe cũng hơi giống ca sĩ thứ thiệt!

Lần đầu tiên Tiểu đoàn 9 được ăn Tết tại hậu cứ, các anh em trong đại đội thật vui. Phước cũng bắt chước dựng cây nêu cao như của chúng tôi và cũng tổ chức

tiệc tân niên có mời quan khách đầy đủ đến Đại đội 93 của anh. Phước người xứ Huế mà tánh tình rất hào phóng, tốt bụng, và rộng rãi. Mỗi lần nghỉ quân ở một làng xã nào, anh gọi máy rủ Tâm, Thành, và tôi tới nhậu dã chiến tại chỗ đóng quân của anh. Chúng tôi thường thay phiên hú nhau qua lại, để giải sầu trong lúc xa nhà.

Phước là bạn thân của ca sĩ Nhật Trường, hôm sinh nhật của chị Trường, Phước rủ tôi và anh Tâm tới dự tiệc gia đình, nhậu xong Nhật Trường nhét vào túi Phước 5 ngàn để có tiền dần túi, đi chơi vòng vòng. Chúng tôi cũng có đến nhà hàng Ritz để nghe Nhật Trường và Jo Marcel, khi hát xong Trường xuống bàn cụng ly, và anh mời chúng tôi đến dự lễ khai trương tiệm bán nhạc “Tiếng hát Đôi mươi” tại đường Lê Lợi. Giống như anh Tâm, Phước cũng rất đẹp trai, hào hoa phong nhã. Hôm dự đám cưới, mọi người đều khen hai vợ chồng thật xứng đôi vừa lứa, trai tài gái sắc, nhưng trở trêu thay không đây một tháng sau họ lại tan rã! Tình duyên của Phước, giống như cuộc đời của anh, thật là ngắn ngủi! Anh đã bị hy sinh tại chiến trường Tây Ninh vào năm 1970. Anh Lạc, Phúc và tôi có đến chùa Xá Lợi tiễn đưa Phước ra phi trường Tân Sơn Nhất, chúng tôi đích thân khiêng linh cữu tới phi cơ để chào vĩnh biệt anh, một người bạn tốt, dễ thương! Anh ra đi để lại bao nhiêu tiếc thương cho bạn bè Tiểu đoàn 9 Nhảy Dù.

Sau ngày mất nước, tôi bị thương tật nằm nhà, Trình, lúc đó là họa sĩ giỏi, cổ thắt cà vạt tay sách cặp da, cùng Thượng Sĩ Dậu, cựu kế toán trưởng Đại đội 91, đến thăm tôi, thật là an ủi vô cùng.

Ở đây được vài tuần, tiểu đoàn trở lại thị xã Tây Ninh, chờ nhận lương thực sẽ được trực thăng vận vào mật khu Dương Minh Châu, còn gọi là Chiến khu C. Địch quân thường đưa quân từ căn cứ an toàn thuộc khu Mỏ Vẹt, ở bên kia biên giới Căm Bốt, xâm nhập vào lãnh thổ nước ta. Họ đặt bản doanh tại đây, rồi tung quân qua Tây Ninh, Lộc Ninh, Bình Dương.

Mục tiêu cuối cùng của họ là Thủ Đô Sài Gòn. Tin tức tình báo cho biết, hai hôm trước, địch đã từ vùng Mỏ Vẹt tiến quân qua Mật khu Dương minh Châu. Vì thế TĐ9ND được đổ bộ vào đây để truy lùng địch. Khi chúng tôi tới nơi, bố trí lục soát khắp khu rừng rậm, chỉ thấy dấu vết hằm hớ, chứ không gặp sự kháng cự nào của địch.

Rừng Dương minh Châu rất rậm, có nhiều muỗi và vắt, những con vắt tại đây cũng nhiều và to như ở Dakto và Mã Lai! Rừng rậm nhiều gai góc làm cản trở cuộc tiến quân. Di chuyển tới 7 giờ tối mà vẫn chưa dừng quân, đi được thêm nửa giờ, chúng tôi bị chặn ngang bởi con suối nước sâu ngập đầu, bề ngang gần 2 thước, binh sĩ vượt qua thật vất vả. Vài ba người bị rớt mất súng và ai nấy đều bị ướt như chuột lột.

Mãi tới 9 giờ đêm, tiểu đoàn mới cho lệnh dừng quân. Tôi chia chỗ cho các trung đội bố trí xong, lập

tức trèo lên võng thay bộ đồ khô, kéo vớ cao, xịt thuốc muỗi ở bàn tay, lấy mũ lưới trùm đầu, đợi Hạ sĩ Năm đem chén cơm nóng tới ăn, thì đồng hồ cũng chỉ 11 giờ khuya, thật là một ngày đầy vất vả!

Bảy giờ sáng hôm sau, trong khi tôi lên Bộ chỉ Huy Tiểu đoàn họp để nhận lệnh trong ngày, thì binh sĩ lo nấu nướng, dọn dẹp lều chõng, sẵn sàng xuất phát vào 7:30. Đại đội tôi được chỉ định đi đầu, tìm cách ra khỏi rừng, để về phía Tây sông Vàm Cỏ, vì tin tức cho biết địch đã di chuyển về hướng này. Đại đội 91 đi được 2 cây số thì anh thợ hớt tóc bắt được một con kỳ đà khổng lồ dài khoảng 1 thước, Trung tá Nhã nghe tin, gọi tôi bảo anh ta thả nó ra vì đi hành quân mà gặp con đồ (mển) hoặc kỳ đà thì xui lắm.

Anh thợ hớt tóc của đại đội không chịu nghe lệnh, lén dấu kín chõng chiều làm thịt, để có một buổi ăn ngon. Nhưng nghe nói nó cũng đã cựa quậy sút dây và nhảy trốn vào rừng. Đi tới trưa gặp được đường lớn, nối giữa Tây Ninh và Lộc Ninh, nơi đây có xe chờ sẵn, chúng tôi được đưa qua bên kia sông Vàm Cỏ, nơi phi cơ quan sát thấy có địch xuất hiện trong vùng này.

Vừa qua sông, đi về hướng Nam khoảng 800 thước, đại đội tôi đi đầu và chạm địch mạnh, Thiếu tá Bảo vội đưa Đại đội 92 tiến về hướng Tây để giúp bên cánh phải. Anh Bảo đi sát bên tôi (đại đội nào chạm địch là lập tức anh Bảo tới ngay tuyến đầu liền), phụ báo cáo tình hình về tiểu đoàn, tôi lo điều động các trung đội

nghe địch và lo điều chỉnh phi pháo bắn yểm trợ. Lực lượng địch rất mạnh, chúng có phòng không bắn lên máy bay và nả súng cối liên tục vào đơn vị tôi. Vì địa thế hiểm trở và địch bắn trả rất mạnh, các trung đội không thể xung phong lên chiếm bờ rừng, làm đầu cầu cho đơn vị tiến qua khoảng trống để xông vào mục tiêu, chúng tôi chỉ có phi pháo bắn phủ đầu, để cho địch chịu đựng không nổi, mà rời bỏ địa đạo.

Lúc đó Thiếu tá Nguyễn Đình Bảo đang ngồi cách tôi khoảng 20 thước, đột nhiên anh đứng dậy tới chỗ tôi, thì bỗng nghe “Ầm” một tiếng, một quả đạn súng cối (hoặc đạn pháo) rơi đúng ngay chỗ anh vừa ngồi, nhìn thấy anh nhún vai lắc đầu hàm ý như ghê thiết!. Nếu anh trễ chừng 30 giây thì đầu có dịp sau này về làm Tiểu đoàn trưởng TĐ11ND, gặt hái nhiều chiến thắng làm vẻ vang Binh Chung. Nhưng cuối cùng anh đã nằm xuống tại căn cứ Charlie, để lại bao nhiêu thương tiếc cho gia đình, bạn bè đã nhiều phen cùng anh vào sanh ra tử, đồng cam cộng khổ như anh em chúng tôi!

Chiều đến, bỗng nhiên anh thợ hớt tóc nhào lên, vừa bắn vừa hô xung phong chạy ào qua bên kia khoảng đất trống, khiến anh em không ngăn cản kịp. Lập tức anh bị địch bắt trói tại chỗ, đêm đến hai bên đều ngồi dưới hố chiến đấu ghìm nhau, trong khi pháo binh ta liên tục dập đều đặn vào vị trí địch. Từ 8 giờ tới 12 giờ khuya, anh thợ hớt tóc của đại đội cứ kêu cầu cứu, tiếng anh vắng vắng trong đêm tối, nghe thật não nuột!

Nhiều khi tôi cảm lòng không được, muốn liều mạng chạy qua tiếp cứu, nhưng anh Bảo nói tụi nó đã gài sẵn dọm mình trúng kế, tới 1 giờ khuya không còn nghe tiếng anh nữa, có một binh sĩ bắt được đài VC, nghe chúng bêu rêu nói dối, đã tiêu diệt toàn bộ Tiểu đoàn Dù mang số 9 (có lẽ chúng khai thác anh thợ hớt tóc, làm gia đình binh sĩ ở hậu cứ sợ hết hồn). Suốt đêm tôi trần trọc không ngủ được vì vô dụng và bất lực không cứu được thuộc cấp của mình!

Sáng lại binh sĩ thụt đại bác 75 ly và bắn đại liên, rồi tôi cho ba kinh binh chọc mũi dùi vào một bờ rừng, thấy không động tĩnh, Hạ sĩ Võ vội nhào vô một gốc cây, trong bờ rừng, xem ngóng kỹ không có gì động tĩnh, lúc đó cả trung đội của Tường mới bắt đầu xung phong vừa bắn vừa tiến vào mục tiêu. Khi toàn bộ đại đội vào xong, tôi nhìn thấy hầm hố kiên cố của họ mà rợn xương sống, nếu không có pháo binh bắn đuổi và nếu họ không “Nể mặt” binh chủng Nhảy Dù thiện chiến, thì tôi nghĩ, muốn chiếm được mục tiêu này phải chịu tổn thất rất nhiều, Trung tá Nhã tới nơi thấy chúng cất nhà sàn, xây địa đạo chằng chịt, hầm chỉ huy hành quân rộng lớn, địch lại có phòng không và hỏa tiễn, chứng tỏ quân số cỡ cấp trung đoàn.

Không biết tiểu đoàn báo cáo ra sao, mà chiều hôm đó Trung tướng Dư Quốc Đống, Tư lệnh Sư đoàn Nhảy Dù, đáp trực thăng xuống coi các hầm hố, địa đạo, và lò hoang cầm (lò nấu cơm không bị khói bay mù mịt như lò thường) của địch nữa. Ông cho lệnh chúng

tôi theo dấu chân để truy sát địch. Tiểu đoàn đặt bản doanh tại Bến Gò Nổi và cho các đại đội tổ chức hành quân tuần tiểu lục soát, nếu phát hiện địch thì cho phi pháo đập và tiểu đoàn sẽ đưa trừ bị tới tiếp ứng kịp thời. Đống đôn ở đây hơn một tháng thì được Tiểu đoàn Dù ban ra thay thế, chúng tôi được về hậu cứ nghỉ dưỡng quân.

#### **d). Giải Vây Trại Biệt Kích Bến Sỏi.**

Về tới Sài Gòn, Đại úy Vị, vừa chuyển đến tiểu đoàn mấy tháng, nay lại đổi đi làm Liên đoàn trưởng Địa phương quân. Tôi nói anh bán lại miếng đất ở Cống C, do Sư Đoàn cấp cho những sĩ quan thâm niên trên 10 năm. Anh Vị bảo: “Bán gì, mày dẫn tụi tao đi nhận một chầu là xong.”

Thế là ngay buổi chiều hôm đó, chúng tôi (Bảo, Tâm, Thành, Phước, Vị, Dưỡng,..) đưa nhau ra Chợ Cũ, vào quán Nam Việt, thưởng thức món Dê Hà Nàm. Ăn xong, tất cả kéo đi tắm hơi tại đường Bùi Hữu Nghĩa, Chợ Lớn.

Ở hậu cứ được một tháng, tiểu đoàn lại di chuyển lên Tây Ninh (Sư đoàn Dù lúc đó có 8 Tiểu Đoàn tác chiến và ba Tiểu đoàn Pháo binh, sau này có thêm Tiểu đoàn 11. Cuối cùng còn thành lập cấp tốc thêm Lữ đoàn IV. Các đơn vị thay phiên nhau ra vùng I, Vùng II, và Vùng III, thường cứ đi hành quân 2 tháng thì về Sài Gòn 1,2 tháng tùy theo tình hình). Mấy ngày nay địch tung quân tấn công và bao vây trại Lực lượng Đặc Biệt Bến Sỏi.

Tiểu Đoàn 8 Dù của Trung tá Thọ (người sau này bị bắt tại căn cứ 31 ở Hạ Lào), hôm qua vừa đổ bộ trực thăng xuống tiếp viện, thì địch phục kích sẵn tại bãi đáp, và bị tổn thất nặng (trên 100 vừa chết và bị thương!).

Chúng tôi được lệnh cấp tốc nhảy vào tiếp ứng Tiểu đoàn 8, và giải vây trại bến Sỏi. Bãi đổ trực thăng là đồng trống (bãi đổ của Tiểu đoàn 8 xung quanh toàn lau sậy), ở mặt phía Tây chòm nhà thuộc khu Bến Sỏi. Đại đội tôi nhảy xuống đầu tiên, vừa rời khỏi trực thăng chúng tôi đồng loạt hô xung phong, vừa bắn vừa chạy vào làng (dân chúng đã bỏ nhà khi địch đến). Thật may, không có ai thủ mặt này, chúng đang cầm cự với Tiểu Đoàn 8, ở mặt Đông, sát bờ sông Vàm Cỏ, và một số đang bám vào xung quanh trại Bến Sỏi.

Địch quân không ngờ chúng tôi được điều động tăng viện nhanh như vậy, nên thu dọn rút chạy. Các Trung đội tiếp tục tiến nhanh về hướng trại lính, chúng tôi truy quét xung quanh, thấy có những nồi cơm còn đang nấu chưa chín. Tối cạnh bờ Tây Bắc của Trại thì gặp địch kháng cự, binh sĩ dùng hỏa lực hùng hậu bắn trả. Thấy tiếng súng địch thưa thớt, Tường, Phấn, Trọng, và Trứ cho từng tổ bắn yểm trợ, chiếm từng nhà một, vì trong làng khó đánh, cần cẩn thận tối đa để tránh thương vong.

Mãi tới chiều mới bắt tay được với anh em Biệt Kích trong trại Biên Phòng, thấy anh Trưởng Trại đang ngồi ngang ngựa trên ghế cao coi chúng tôi đánh giặc. Có lẽ vì trại quá kiên cố và thường bị

bao vây, lúc nào cũng có các đơn vị Nhảy Dù thiện chiến đến cứu thì làm sao anh ta chẳng yên tâm được. Sau khi bắt tay xong, chúng tôi chuẩn bị kiểm chút gì bỏ bụng, bây giờ mới biết đói. Cả ngày cứ lo đánh giặc đâu nghĩ tới bao tử còn trống rỗng. Nhưng vì lệnh tiếp viện khẩn cấp (cứu binh như cứu lửa), binh sĩ đâu kịp nhận tiếp tế lương thực, may còn có nồi cháo trắng của địch bỏ lại, Hạ sĩ Năm nhanh tay múc cho tôi một chén cháo của VC bỏ lại, binh sĩ cũng lục lạo kiếm gì bỏ bụng cho qua đêm nay, vì ngày mai sẽ có tiếp tế.

Đang chuẩn bị cởi giày nằm nghỉ, thì tiểu đoàn lại truyền lệnh chuẩn bị di chuyển đêm. Lúc đó vào khoảng 11 giờ khuya, tất cả bắt đầu xuất phát, Đại đội tôi được lệnh dẫn đầu (lại đi đầu, giữa đêm khuya dễ bị phục kích, nguy hiểm lắm! Không biết tại Đại đội mang số 1 hay tại tôi có khả năng địa hình?). Tôi tức giận vì cả ngày đánh nhau mệt mỏi và đói meo do chưa kịp tiếp tế, chỉ một chén cháo mà thắm vào đầu, nếu địch bỏ độc vào cháo thì kẹt rồi (vì thấy lửa còn đang cháy dưới nồi, chắc họ không kịp bỏ độc, nếu có thuốc)! Định nằm ngủ cho quên đói, bây giờ lại phải đi đêm khuya, vào chỗ vô cùng nguy hiểm, nơi Tiểu đoàn 8 vừa bị địch độn thổ phục kích trong bãi sậy hôm qua!

Tôi cho Trung đội 1 của Tường đi đầu, vì khinh binh Võ rất giỏi địa bàn, anh sẽ dùng vạch lân tinh để định hướng đêm. Tôi phải lên đi kế bên Võ để kiểm soát phụ hướng đi, chúng tôi đi queo qua

lại theo đồng trống, không dám vô rừng, sợ địch phục quân ở trong đó. Anh Bảo đi mút đằng sau, cứ gọi máy hỏi nầy nọ, tôi chỉ bấm ống liên hợp hoặc thổi gió như để trả lời. Suốt 2 tiếng đồng hồ, chúng tôi đi trong lạng lẽ, sợ gây tiếng động, lỡ địch biết rồi từ hai bên rừng cây bắn ra thì thật là nguy hiểm.

Lúc nầy ai nấy đều quá kiệt sức, chỉ cần một trung đội địch, là có thể tiêu diệt cả tiểu đoàn quá uể oải nầy rồi! Sau khi băng qua con suối, thì đồng hồ đã chỉ 4 giờ sáng, nơi đây cách mục tiêu khoảng 1 cây số, có lẽ Tiểu đoàn trưởng cũng quá đừ, nên cho lệnh dừng quân. Tôi mệt quá không thèm nghĩ đến bố trí phòng thủ hay canh gác gì hết, nằm đại xuống đất ngủ say sưa. Vừa chợp mắt chưa được 15 phút, thì nghe tiếng súng nổ dưới bờ suối, thì ra Thượng sĩ Sơn Bum dẫn toán An ninh xuống lấy nước và gặp mấy tên VC cũng đang tới bờ suối, hai bên đụng nhau, anh Bum lấy được vài cây súng địch, có lẽ tại địch không may, bất ngờ, gặp phải vị thượng sĩ già, kinh nghiệm từ chiến trường Điện Biên ngoài Bắc.

Đến 7 giờ sáng (nếu ở nhà thì chắc ngủ bù tới trưa) tiểu đoàn chuẩn bị đi tiếp ra hướng Bến Gò Nổi, Đại đội tôi bọc hậu, đi tới trưa, Trung tá Nhã gọi tôi qua máy truyền tin:

- Duy Tân đây Sơn Thủy!
- Duy Tân tôi nghe Địch thân.
- Tôi để dành cho anh nón sắt nước ở trên miệng giếng.
- Duy Tân nhận rõ, cảm ơn địch thân.

Đi một đoạn đường, thấy một cái giếng, bên trên có một nón nhựa, tôi mừng quá thầm cảm ơn vị Tiểu đoàn trưởng tốt bụng, biết tôi bị khát nước từ đêm qua tới giờ, vội chạy tới giếng, định bưng nón nhựa lên uống thì giựt mình khựng lại, vì ở trong đó là nước sinh đục ngầu, nhìn xuống giếng thì toàn đất sinh không! Nhưng khát quá nên cũng hợp đại, binh sĩ mỗi người uống một hớp đỡ khát, có người lấy nước dưới hố bom, khi uống xong nhìn kỹ thấy có xác chết sinh ở sâu dưới đáy, nên ói ra mật xanh mà cũng còn thấy gồm.

Tối 4 giờ chiều thì đến bến Gò Nổi, Trung sĩ Phượng chở tiếp tế bằng tàu thủy. Đặc biệt kỳ nầy mỗi đại đội được một cây nước đá, lúc đang khát mà ngậm được cục nước đá thì thật là mát thấu ruột gan. Sau khi nhận tiếp tế và các binh sĩ nấu ăn xong, Đại đội 91 qua nằm tiền đồn bên kia con rạch nhỏ, phía Bắc và cách bộ chỉ huy Tiểu đoàn khoảng 2 cây số, ĐĐ92 nằm tiền đồn hướng Tây, ĐĐ93ND ở hướng Nam, ĐĐ90ND và ĐĐ94ND thì đóng tại bến Gò Nổi.

Vị trí đóng quân của tôi là một đám rừng rậm, gần chỗ Tiểu đoàn 8 Dù bị phục kích hôm qua. Vì đây là nơi hung hiểm, nên tôi đích thân phân chia phòng thủ, kiểm soát các vị trí đại liên, dẫn các trung đội gài mìn claymore, mìn chiếu sáng và bẫy lựu đạn. Rồi cùng với sĩ quan tiền sát điều chỉnh các hỏa tập cận phòng, đang bận rộn thì viên Trung úy cố vấn đại đội tới hỏi: “Tại sao tôi đóng quá rộng (quá phân tán) như

vậy?” Thấy anh ta chết nhát muốn đóng dồn cục cho đỡ sợ, sống chết mặc bây, miễn sao bảo vệ cho mình an toàn, cứ trông mong ngày tháng hết hạn mau để rút về nước và nhàn rỗi hơn. Tôi bảo nó “Mầy mới ra trường chưa kinh nghiệm chiến trận, về bảo thầy mầy qua học tao nè”. Hắn thấy tôi giận, phần sợ đi theo đại đội nằm tiền đồn nguy hiểm, nên báo về Cố Vấn Trưởng ở Bộ chỉ huy Tiểu đoàn, sáng hôm sau hắn được về ở chung với Tiểu đoàn.

Nửa tháng sau, Bộ chỉ huy Tiểu đoàn vào đóng ở Trảng Lớn, Đại đội tôi đi nằm tiền đồn sâu trong Quận Thanh Điền, gần Bến Gò Nổi, phía Đông sông Vàm Cỏ. Binh sĩ biết khu nầy đầy VC (Việt Cộng), họ bắt chước địch, ai nấy đều đào hố chiến đấu có nắp che chở mảnh B-40, và hỏa tiễn 122 ly. Đêm đó chúng tôi bị địch bắn B-40, Ak-47, vào vị trí đóng quân, mọi người ra hố chống trả mãnh liệt, tiểu đoàn cho bắn soi sáng khắp vùng, sĩ quan Tiền sát gọi pháo binh bắn các hỏa tập cận phòng. Cũng may nhờ hầm có nắp che nên chỉ có vài binh sĩ bị thương, trong đó khinh binh Võ bị hơi nặng, sau khi địch thấy chúng tôi phòng thủ kiên trì, lại bị pháo binh bắn hiệu quả quá, chúng rút lui qua bên kia sông.

Tôi gọi tiểu đoàn xin trực thăng tản thương, nghe tiếng anh Bảo nói trong máy:

- Mầy đuối Mỹ, bây giờ năn nỉ nó cho máy bay đi ?
- Chết bỏ, tôi không năn nỉ ai hết!

Khoảng 1 giờ khuya, Thiếu tá Bảo đích thân theo trực thăng vào



bốc thương binh ra, gặp mặt tôi, anh cự nự:

- Mày cứng đầu làm liên lụy tới tao đây nè!

Tôi mỉm cười :

— Xin lỗi đích thân nhé! Tôi đâu có muốn như vậy.

Cố Vấn Mỹ, chỉ có một vài người có đầu óc bảo thủ, lo an toàn cho bản thân mình, như anh Trung úy vừa nói trên. Đa số Cố vấn khác biết hòa mình với chúng ta, chẳng hạn như Trung úy Smith ở trận vườn cau vùng Ven Đô, các anh Sanchez, Sincovick, và Takata là những người rất tốt. Sincovick mỗi lúc dừng quân trong xóm, thường nói tôi mời các sĩ quan Trung Đội Trưởng tới nhậu, anh bỏ tiền mua rượu đế, tôi lo đồ nhậu, thật là vui vẻ, nhưng khi chạm địch thì anh tự động xin máy bay tới yểm trợ thật kịp thời. Những lúc về hậu cứ, anh thường rủ Sơn Bum đi nhậu mút mùa.

Takata là người Mỹ gốc Nhật, sinh trưởng ở Hawaii, anh đi quân đội lâu năm leo lên tới cấp bậc Thượng sĩ Nhứt, lúc mới về làm Cố Vấn Biệt Đội Tác chiến Điện Tử (Sensor Detachment), anh đã giúp đỡ rất nhiều. Vì Sư đoàn Dù ủy nhiệm cho tôi đứng ra tổ chức đơn vị này, mọi vật dụng đều thiếu thốn. Takata cứ theo hỏi có cần gì không anh sẽ giúp đỡ, tôi nói cần văn phòng phẩm, nhưng anh hỏi cá nhân tôi cần gì, chẳng hạn Tivi, radio, đồ trong PX, ... Thấy tôi cứ lắc đầu từ chối, anh thắc mắc nói khi làm cố vấn các nơi khác, đơn vị trưởng thường nhờ mua đồ lăm, sao tôi không chịu mua gì hết vậy. Tôi nói tao cũng

rất thích, nhưng vì thể diện dân tộc, không muốn người Mỹ coi thường người Việt Nam, nếu mày có tốt thì kiếm gì giúp cho gia đình binh sĩ đi.

Tôi chỉ vui miệng nói chơi, tại vì hấn cứ theo hỏi hoài. Thấy anh cười chum chim bỏ đi, tôi vội lên Phòng 4 để nộp bản nhu cầu cần thiết về quân dụng quân trang cho đơn vị tân lập cho Trung tá Huy. Bất ngờ ngày hôm sau, Takata đã lên căn cứ Long Bình ở Biên hòa chở về mấy xe GMC tử sắt và giường sắt, mọi gia đình quân nhân trong biệt đội đều có. Thấy tôi anh ta cứ cười hi hi như còn dấu một điều bí mật gì. Khi về nhà mới biết anh đã lén chở ra cho tôi một giường sắt và một tủ sắt như các anh em binh sĩ trong Biệt đội. Anh có mời tôi lại nhà chơi, thấy chị là người Hoa Kiều, dân Cần Thơ, có học thức, tánh tình hiền lành, ăn nói lễ phép, săn sóc chồng con giống như người Nhựt. Anh là Cố Vấn mà đi đâu cũng hỏi qua tôi, nhằm lễ Giáng Sinh, Takata mua mấy két bia, tôi mua vài con vịt, lấy trực thăng đem lên cho toán coi đài kiểm báo trên đỉnh núi Bà Đen.

Nhân dịp Thanksgiving, anh có rủ tôi và Thiếu úy Tường đến dự lễ của người Mỹ gốc Hawaii tại một Vila rộng lớn ở góc đường Trần quý Cáp và Trương Minh Giảng, Sài Gòn. Họ tổ chức theo tục lệ của người dân bản xứ, những cục than đá to được đun đỏ, nhét vào bụng heo đã cạo lông sạch, họ đem chôn heo dưới hầm sâu, rồi lấy lá chuối đập lên, trước khi lấp đất, heo được phủ kín bằng

vải lều. Đúng 12 giờ trưa hôm sau, tức ngày lễ Tạ Ôn, Takata kéo tôi và Tường cùng mọi người cổ đeo vòng hoa, quây quần quanh hầm, choàng vai nhau vừa đọc kinh vừa nhảy hát, giống như dân tộc Thượng. Sau đó họ cuộc đất và kéo lều vải, lá chuối ra.

Những con heo bị than đá làm chín rục, giống như thịt hầm. Takata đưa cho tôi một đĩa thịt heo mềm, nóng bốc hơi, đung vào muốn phỏng môi, thức ăn, rượu, nước ngọt, bom, nho, ... tự do.

Khi tôi đi thả các máy Sensor ở vùng Damber bên Cam Bốt, trực thăng bị phòng không bắn trúng mấy viên đạn, Takata, ở trại B-16, lo lắng bồn chồn. Lúc máy bay vừa đáp xuống, anh vội chạy tới ôm xiết chặt, tỏ ý mừng tôi vừa thoát hiểm, thật có tình có nghĩa. Sau khi mất nước anh tìm kiếm tôi khắp nơi, mãi tới đầu năm nay, nhờ anh Hà cho biết mới liên lạc được, (tôi cũng có hỏi anh Bùi Đức Lạc và nhiều người khác để tìm Takata). Gặp tôi, anh mừng hơn hờ, vội gởi quà, đặc sản Hawaii, bây giờ anh đã hưu trí, và định sẽ qua Florida thăm tôi trong Noel này.

Những ngày đóng quân trong căn cứ B-16 ở Tây Ninh, khi nào rảnh rỗi, Nhan thường rủ tôi, Tới, và Minh đi nghe bản nhạc Qua Cơn Mê mà 4 đứa đều thích, tại quán cà phê phía sau lưng Tòa Hành Chánh tỉnh.

Trở lại chuyện hành quân, tiểu đoàn hoạt động vùng Tây Ninh được hai tháng thì về nghỉ ở Hậu cứ. Lúc này vào cuối năm 1968, nhân dịp lễ Quốc Khánh 1-

11-68, anh Thiện, anh Tâm và tôi được thăng cấp Đại úy Đặc Cách. Phần được thăng lên Trung úy.

### e). **Trận Bến Đá**

#### **Tại Rừng Long Giang**

Nghỉ ở hậu cứ hơn 3 tuần lễ, tiểu đoàn ra Ven Đô một tháng, rồi đi hành quân tại Huế hai tháng trong các vùng Phú Thứ, Hương Điền, Quảng Điền,... chúng tôi chỉ chạm địch lẻ tẻ không đáng kể.

Sau khi về trại Hoàng Hoa Thám nghỉ quân 1 tháng, tiểu đoàn lại chuẩn bị ra quân vùng Tây Ninh. Căn cứ địa của Bắc Việt càng ngày càng bành trướng, có tới 400 ngàn địch thường xuyên trú đóng trên lãnh thổ Cầm Bốt. Khiến chánh quyền Lon Nol bị dân chúng nổi lên chống đối. Ông ta cầu cứu Mỹ can thiệp giúp đỡ. Tổng thống Nixon lên đài giải thích với dân chúng là “Miền Bắc đã tập trung các lực lượng chính quy tại các khu căn cứ có tính cách bất khả xâm phạm ở Cầm Bốt, để mở các cuộc tấn công vào lực lượng Hoa Kỳ và Đồng Minh. Tôi thà làm Tổng Thống một nhiệm kỳ, còn hơn là làm Tổng Thống hai nhiệm kỳ để nhìn thấy sự thất trận đầu tiên của Hoa Kỳ trong vòng 190 năm lịch sử này”.

Rồi ông ta cho lệnh oanh tạc B-52 và mở các cuộc hành quân phối hợp Việt-Mỹ vào Cục R ở trên lãnh thổ Cầm Bốt. Nhằm mục đích thanh toán Bộ Chỉ Huy đầu não, đã điều hành tất cả mọi hoạt động quân sự của Cộng sản tại miền Nam Việt Nam. Vì thế quân Việt Cộng như kiến bị động ổ, chạy tràn lan qua các vùng rừng

rậm ở Tây Ninh, Bình Long, và Phước Long.

Lúc chúng tôi đến thị xã Tây Ninh thì tiểu đoàn được lệnh đi tuần tiểu lục soát địch tại đồn điền cao su ở hướng Đông làng Long Hoa, Đại đội 91 có nhiệm vụ bảo vệ pháo binh. Họ đang yểm trợ Tiểu đoàn 1 Nhảy Dù hành quân trong đồn điền cao su Bến Đá, phía Đông Bắc quận Khiêm Hạnh.

Chiều hôm đó Tiểu đoàn 1 chạm khá nặng, địch quân làm chòi canh trên ngọn cây và bắn tủa vào các khinh binh, đại đội của Phạm Thái Hóa, bạn cùng khóa, bị chúng cắt làm đôi. Lúc đó Trung tá Phạm Hi Mai, Tiểu đoàn trưởng, đang ở pháo đội, gọi máy điều động các đại đội khác lên tiếp ứng, tôi nghe trong máy tiếng Hóa la:

—Địch đông lắm, cứ cho bắn pháo ngay trên đầu chúng tôi!

Các đại đội nhanh lẹ tiến lên phụ Hóa chống trả mãnh liệt, tới mờ tối thì bắt tay được cánh quân của Hóa. Sáng hôm sau, Tiểu đoàn 9 vào Bến Đá tăng cường, cùng Tiểu đoàn 1 ủa lên đánh đuổi địch ra khỏi khu vực. Tiểu Đoàn 1 rút ra thị trấn, chúng tôi tiếp tục truy kích địch tại vùng Bến đá. Hai ngày sau, không còn tung tích địch, Tiểu đoàn 9 bọc về đồn điền cao su gần Long Hoa và đóng quân lập căn cứ tuần thám tại khu vực này. Đại Đội tôi sau khi hành quân lục soát và chạm du kích lẻ tẻ tại khu vườn cao su gần bờ làng. Tối đó chúng tôi vào xóm nghỉ, Bộ chỉ huy Đại đội vô tình đóng đúng ngay nhà một người đàn em, Khóa 21 ĐL.

Trong Long Hoa, các nhà được chia từng lô, đường xá chằng chịt, cây cối rậm rạp, rất dễ bị lạc. Chúng tôi có đụng du kích khi họ vào làng này phá rối (Dân Cao đài cũng chống Cộng như dân Thiên chúa giáo). Khi đóng quân xong, các sĩ quan trong đại đội cùng họp nhau nhậu rượu đế với Sincovick, anh này có tật ngủ bện nguyên đờ trận, không mừng mèn gì hết, vì con người khổng lồ anh ta toàn mùi rượu, chắt muối hút máu sẽ bị say luôn.

Khi hoạt động xong khu vực Long Hoa, tiểu đoàn được điều động qua bên kia sông Vàm Cỏ, bộ chỉ huy lập căn cứ ở Bến Gò Nổi, các đại đội tổ chức tuần tiểu về hướng Tây, Nam, và Bắc; còn hướng Đông giáp với bờ sông (10 cây số phía Nam trại Bến Sỏi).

Một hôm Thiếu tá Bảo chỉ huy hai Đại đội 91 và 92 của tôi và anh Thành, vào lục soát rừng Long Giang, ở phía Tây và cách Gò Nổi độ 5 cây số (phía Tây của Rừng này chừng 10 cây số, bên kia biên giới Miên-Việt, là nơi VC đặt căn cứ an toàn do Tướng VC Trần Văn Trà chỉ huy, đây còn gọi là Cục R, căn cứ này chạy dài từ Nam lên Bắc, qua Kiến Tường, Lò Gò, Xóm Giữa, Thiện Ngôn, Katum, có tên là Lưỡi Câu, Mỏ Vẹt).

Rừng Long Giang bỏ hoang lâu ngày nên cây mây và gai gốc chằng chịt, các khinh binh chỉ phá độc đạo (binh sĩ không thể đi ngang được), Đại đội tôi đi một mạch từ Đông qua Tây không gặp gì hết, Đại đội 92 bên cánh phải của tôi, gần bìa rừng nên chạm

địch (vì địch đào hố sát bờ rừng phía Bắc), hai bên bắn nhau dữ dội, một chập sau có tin anh Thành bị thương. Tôi được lệnh bọc lại để nghênh chiến cho Đại đội 92 tìm cách rút ra.

Sau khi ĐĐ92ND rút ra xong, chúng tôi dàn ngang ngoài bờ rừng, nả súng bắn vào điểm đóng quân của địch. Cầm cự một lúc, tôi nghĩ rừng này đầy cây mây và gai gốc, dù phi pháo bắn vào, chỉ chạm nổ trên ngọn, địch quân có thân cây và nắp hầm che chở kiên cố, rất khó đánh bật họ ra. Tôi cho lệnh đeo mặt nạ và dùng súng phóng lựu bắn hơi cay, Thiếu úy Trứ, Trọng, và Phấn cho bày “Thùng cà rem” E8 (binh sĩ thường gọi là “Ố quít”) và đồng loạt phóng vào mục tiêu. Địch bị động ổ nên bắn bậy bạ để rút chạy, lúc đó tôi đang đứng ở một chòm cây, vì hơi cay nhiều quá nên cởi nón sắt ra chuẩn bị đeo mặt nạ. Bỗng nghe “Ầm” một tiếng, đầu như bị ai cầm búa tạ đập một cái rầm, cả thân hình tôi té nằm úp xuống. Đưa tay sờ đầu, thấy máu chảy dài từ bàn tay tới cùi chỏ, thì ra địch đã bắn B-40 trúng ngọn cây, hai mảnh bay tới ghim trúng vào đầu, sức hơi phụt mạnh của đạn làm cho tôi té nguyên con.

Nghe tôi bị trúng đầu, tiểu đoàn lập tức đem trực thăng C-34 tới bốc chở thẳng về bệnh Viện Đổ Vinh, trong trại Hoàng Hoa Thám Sư Đoàn Nhảy Dù, Hạ sĩ Năm nhanh nhẹn nhảy theo để chăm lo cho tôi. Tôi nghiệp đêm đó Bác sĩ Thiện thức suốt đêm, cứ cách một giờ tới canh chừng, vì anh sợ bị nứt giáp sọ, hoặc chấn thương não

bộ (Thiếu tá Công Tiểu đoàn pháo binh Dù bị lật xe trúng đầu ở Phong Điền, Huế; gần chỗ tôi và Miên bị tai nạn, anh Công tưởng bị nhẹ nên vẫn trực làm việc như thường, sáng hôm sau chết vì giáp sọ bị nứt mà không biết!).

Lúc đó Chú Út tiệm Phước An Nguyên vô tình biết được tin tôi bị thương, và nghe nói tới trúng đầu ai cũng tưởng nặng lắm. Ông vội về Vĩnh Bình báo cho má tôi và bà xã biết, khi gặp vợ tôi, bà bụng đánh lô tô mà miệng thì cứ nói cho nàng yên tâm:

— Không có sao đâu bị chút xíu hà!

Hai người đàn bà, kễ lo sợ cho con, người lo sợ cho chồng, tay run run, tim hồi hộp, xách khăn gói vội vã ra đón chuyến xe chiều cấp tốc lên Sài Gòn. Tới nơi gặp hạ sĩ Năm đang ở nhà một mình và nói:

— Đại úy vừa mới đi chơi.

Cả hai thở phì ra, như trút hết mọi lo âu, suốt 4 giờ ngồi xe mà lòng họ lúc nào cũng bồn chồn, đầu óc cứ nghĩ vẩn vơ. Khi tôi về nhà nghe nói hai người xuống sở Chăn Nuôi ở Ngã Tư Bảy Hiền. Mặc dù đầu băng bó tùm lum và đau nhức kêu tăng tăng, nhưng thương mẹ và nhớ vợ quá, nên cũng ráng chạy đi rước họ về nhà.

Một tháng sau Bác sĩ Thiện đích thân mổ lấy mảnh ra, vì chỉ chích thuốc tê xung quanh vết thương, nên tôi nghe tiếng cây dao rạch cái “Rẹt”, rồi tiếng cây kềm kéo qua kéo lại kêu “Rạo rạo”, khi tìm đúng mảnh, liền nhổ ra cái “Bựt”! Thấy mảnh thứ nhất vừa lấy ra, hai tay tôi buông thòng

xuống, anh Thiện giựt mình hỏi tôi có sao không? Anh thấy máu da đầu ra nhiều quá vì thời gian dò tìm mảnh hơi lâu, nên vội may lại, để chữa một mảnh tháng sau mổ tiếp.

Người phụ trách mổ lần thứ nhì là Bác sĩ Trần Đông A. Rút kinh nghiệm kỳ trước, Bác sĩ A lấy kim tìm mảnh đạn, rồi để cây kim làm dấu, anh rạch một đường, lẹ tay dứt cái kềm ngay chỗ cây kim, giựt mạnh cả kim lẫn mảnh ra luôn, xong may vết thương lại, hành động thật mau lẹ và hiệu quả